QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố các Danh mục văn bản quy phạm pháp luật thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Giáo dục và Đào tạo het hiệu lực năm 2016 và hết hiệu lực theo quy định tại khoản 4 Điều 154 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015

BỘ TRƯỞNG BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Nghị định số 32/2008/ND-CP ngày 19 tháng 3 năm 2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giáo dục và Đào tạo;
Căn cứ Nghị định số 34/2016/ND-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Xét để nghị của Vụ trưởng Vụ Pháp chế,

QUYẾT ĐỊNH:


Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Pháp chế, Thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ, các cơ quan, tổ chức có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Chính phủ;
- Văn phòng Quốc hội;
- Các bộ, cơ quan ngành bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Như Điều 3;
- Cộng bảo;
- Cộng TTBT Bộ GD&ĐT;
- Lưu: VT, PC(6).

KT. BỘ TRƯỞNG

Phạm Mạnh Hùng
<table>
<thead>
<tr>
<th>STT</th>
<th>Tên loại văn bản</th>
<th>Số, ký hiệu; ngày tháng năm ban hành văn bản</th>
<th>Tên gọi của văn bản/ Trích yếu nội dung văn bản</th>
<th>Lý do hết hiệu lực</th>
<th>Ngày hết hiệu lực</th>
</tr>
</thead>
<tbody>
<tr>
<td>2.</td>
<td>Quyết định</td>
<td>26/2001/QĐ-BGDĐT ngày 05/7/2001</td>
<td>Quy định tiêu chuẩn, kiểm tra và đánh giá công nhận phó cấp giáo dục trung học cơ sở</td>
<td>Thông tư số 07/2016/TT-BGDĐT ngày 22/3/2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về điều kiện đảm bảo và kiểm tra, công nhận phó cấp giáo dục, xóa mù chữ.</td>
<td>10/5/2016</td>
</tr>
<tr>
<td>Số</td>
<td>Quyết định</td>
<td>Ngày điều chỉnh</td>
<td>Điều chỉnh và hoạt động của trường phổ thông dân tộc nội trú</td>
<td>Thông tư số 01/2016/TT-BGDĐT ngày 15/01/2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của trường phổ thông dân tộc nội trú</td>
<td>Ngày ban hành</td>
</tr>
<tr>
<td>----</td>
<td>------------</td>
<td>----------------</td>
<td>-------------------------------------------------</td>
<td>-------------------------------------------------</td>
<td>--------------</td>
</tr>
<tr>
<td>4</td>
<td>49/2008/QĐ-BGDĐT ngày 25/8/2008</td>
<td>Quy chế tổ chức và hoạt động của trường phổ thông dân tộc nội trú</td>
<td>Thông tư số 01/2016/TT-BGDĐT ngày 15/01/2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của trường phổ thông dân tộc nội trú</td>
<td>02/3/2016</td>
<td></td>
</tr>
<tr>
<td>5</td>
<td>06/2009/TT-BGDĐT ngày 31/3/2008</td>
<td>Sửa đổi, bổ sung Điều 10 và Điều 13 Quy chế tổ chức và hoạt động của trường phổ thông dân tộc nội trú</td>
<td>Thông tư số 01/2016/TT-BGDĐT ngày 15/01/2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của trường phổ thông dân tộc nội trú</td>
<td>02/3/2016</td>
<td></td>
</tr>
<tr>
<td>9</td>
<td>02/2011/TT-BGDĐT ngày 20/01/2011</td>
<td>Quy định về kiểm tra, xử lý, rà soát và hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật về giáo dục</td>
<td>Nghị định số 34/2016/ND-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật</td>
<td>01/7/2016</td>
<td></td>
</tr>
<tr>
<td>10</td>
<td>12/2012/TT-BGDĐT ngày</td>
<td>Hướng dẫn công tác thí dưa, khen thưởng ngành Giáo dục</td>
<td>Thông tư số 35/2015/TT-BGDĐT ngày 31/12/2015 hướng dẫn công tác thí dưa, khen thưởng ngành Giáo dục</td>
<td>16/02/2016</td>
<td></td>
</tr>
<tr>
<td></td>
<td>Thống tử</td>
<td>Ngày</td>
<td>Nội dung</td>
<td>Thời gian</td>
<td>Nội dung Kính chào</td>
</tr>
<tr>
<td>---</td>
<td>----------</td>
<td>------</td>
<td>----------</td>
<td>-----------</td>
<td>-------------------</td>
</tr>
<tr>
<td>Số ban</td>
<td>Thời gian ban hành</td>
<td>Nội dung</td>
<td>Số ban</td>
<td>Thời gian ban hành</td>
<td>Nội dung</td>
</tr>
<tr>
<td>-------</td>
<td>-------------------</td>
<td>----------</td>
<td>-------</td>
<td>-------------------</td>
<td>----------</td>
</tr>
</tbody>
</table>

**Tổng số: 16 văn bản**
<table>
<thead>
<tr>
<th>STT</th>
<th>Loại văn bản</th>
<th>Số, ký hiệu; ngày tháng năm ban hành</th>
<th>Tên gọi của văn bản/ Trích yếu nội dung văn bản</th>
<th>Lý do hết hiệu lực</th>
<th>Ngày hết hiệu lực</th>
</tr>
</thead>
<tbody>
<tr>
<td>II.</td>
<td>Văn bản QPPL do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành và liên tịch ban hành</td>
<td>1217/QĐ-BDH ngày 18/12/1978</td>
<td>Quy định chế độ làm việc của cán bộ giảng dạy đại học</td>
<td>Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDDT ngày 28/11/2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định chế độ làm việc đối với giảng viên.</td>
<td>04/01/2009</td>
</tr>
<tr>
<td>Số hiệu</td>
<td>Quyết định</td>
<td>Ngày quyết định</td>
<td>Nội dung</td>
<td>Ngày ban hành</td>
<td></td>
</tr>
<tr>
<td>---------</td>
<td>------------</td>
<td>---------------</td>
<td>---------</td>
<td>--------------</td>
<td></td>
</tr>
<tr>
<td>8.</td>
<td>08/2000/QĐ-BGD&amp;ĐT ngày 30/3/2000</td>
<td>Quy chế về nghiên cứu khoa học của sinh viên trong các trường đại học, học viện và cao đẳng</td>
<td>Thông tư số 19/2012/TB-BGDĐT ngày 01/6/2012 ban hành</td>
<td>16/7/2012</td>
<td></td>
</tr>
<tr>
<td>11.</td>
<td>44/2002/QĐ-BGD&amp;ĐT ngày 24/10/2002</td>
<td>Danh mục chuyên ngành đào tạo sau đại học</td>
<td>Thông tư số 04/2012/TB-BGDĐT ngày 15/02/2012 ban hành</td>
<td>02/4/2012</td>
<td></td>
</tr>
<tr>
<td>Quyết định</td>
<td>Số ngày</td>
<td>Ngày ban hành</td>
<td>Nội dung</td>
<td></td>
<td></td>
</tr>
<tr>
<td>-----------</td>
<td>---------</td>
<td>--------------</td>
<td>---------</td>
<td></td>
<td></td>
</tr>
<tr>
<td>19.</td>
<td>Quyết định</td>
<td>51/2003/QĐ-BGD&amp;ĐT</td>
<td>Chương trình khung giáo dục đại học ngành giáo dục quốc phòng ghép môn</td>
<td>Thông tư số 02/2012/TT-BGDDT ngày 13/01/2012 ban hành Chương trình khung giáo dục đại học ngành Sư phạm Giáo dục quốc phòng - an ninh, trình độ đại học</td>
<td>27/02/2012</td>
</tr>
<tr>
<td>Quyết định</td>
<td>Ngày ra</td>
<td>Nội dung</td>
<td>Ngày ban hành</td>
<td></td>
<td></td>
</tr>
<tr>
<td>------------</td>
<td>---------</td>
<td>----------</td>
<td>--------------</td>
<td></td>
<td></td>
</tr>
<tr>
<td>03/2005/QĐ-BGD&amp;ĐT ngày 15/2/2005</td>
<td>Quy chế boş đường thường xuyên chìa khóa III cho giáo viên các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông, bộ tộc văn hóa, trung tâm giáo dục thường xuyên và trung tâm kỹ thuật tổng hợp - hướng nghiệp</td>
<td>Thông tư số 26/2012/TT-BGDĐT ngày 10/7/2012 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế boş đường thường xuyên giáo viên mầm non, phổ thông và giáo dục thường xuyên</td>
<td></td>
<td></td>
<td></td>
</tr>
<tr>
<td>Số</td>
<td>Quyết định</td>
<td>Ngày hiệu lực</td>
<td>Nội dung</td>
<td>Thông tư số TT-BGDĐT ngày</td>
<td>Ngày ban hành</td>
</tr>
<tr>
<td>-----</td>
<td>------------</td>
<td>---------------</td>
<td>----------</td>
<td>--------------------------</td>
<td>--------------</td>
</tr>
<tr>
<td>31.</td>
<td>Quyết định</td>
<td>32/2005/QĐ-BGDĐT ngày 24/10/2009</td>
<td>Quy chế công nhận trường tiểu học đạt chuẩn quốc gia</td>
<td>59/2012/TT-BGDĐT ngày 28/12/2012</td>
<td>18/02/2013</td>
</tr>
<tr>
<td>Số</td>
<td>Quyết định</td>
<td>Ngày</td>
<td>Nội dung</td>
<td>Ngày ban hành, hiệu lực</td>
<td></td>
</tr>
<tr>
<td>----</td>
<td>-----------</td>
<td>------</td>
<td>---------</td>
<td>------------------------</td>
<td></td>
</tr>
<tr>
<td>35</td>
<td>Quyết định</td>
<td>03/2007/QĐ-BGDDT ngày 31/7/2007</td>
<td>Quy định về đẩy them, học thêm</td>
<td>Thông tư số 17/2012/TB-BGDDT ngày 16/5/2012 ban hành quy định về đẩy thêm, học thêm</td>
<td>01/7/2012</td>
</tr>
<tr>
<td>41</td>
<td>Quyết định</td>
<td>55/2007/QĐ-BGDDT ngày</td>
<td>Quy định mức chất lượng đội tiêu trường tiểu học</td>
<td>Thông tư số 59/2012/TB-BGDDT ngày 28/12/2012 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo</td>
<td>18/02/2013</td>
</tr>
<tr>
<td>Số thứ</td>
<td>Quyết định</td>
<td>Ngày / Số văn bản</td>
<td>Nội dung</td>
<td>Thông tư số / Ngày / Địa chỉ ban hành</td>
<td></td>
</tr>
<tr>
<td>--------</td>
<td>------------</td>
<td>------------------</td>
<td>---------</td>
<td>-----------------------------------</td>
<td></td>
</tr>
<tr>
<td>43.</td>
<td>Quyết định</td>
<td>76/2007/QĐ-BGDĐT ngày 14/12/2007</td>
<td>Quy định về quy trình và chung quy kiểm định chất lượng giáo dục trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp</td>
<td>Thông tư số 62/2012/TT-BGDĐT ngày 28/12/2012 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về quy trình và chung quy kiểm định chất lượng giáo dục trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp</td>
<td></td>
</tr>
<tr>
<td>45.</td>
<td>Thông tư</td>
<td>16/TT/LB ngày 23/8/1995</td>
<td>Hướng dẫn thực hiện chế độ đối với giáo viên được điều động làm nhiệm vụ thanh tra giáo dục</td>
<td>Thông tư số 54/2012/TT-BGDĐT ngày 21/12/2012 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về công tác viễn thanh tra giáo dục</td>
<td></td>
</tr>
</tbody>
</table>

**Tổng số: 46 văn bản**

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**
### DANH MỤC

**VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT THUỘC LĨNH VỰC QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC CỦA BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HẾT HIỆU LỰC MỘT PHẦN NĂM 2016**

*Kèm theo Quyết định số 582/QĐ-BGDĐT ngày 02 tháng 02 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo*

---

**A. Văn bản hết hiệu lực một phần năm 2016**

<table>
<thead>
<tr>
<th>STT</th>
<th>Tên loại văn bản</th>
<th>Số, ký hiệu; ngày tháng năm ban hành văn bản</th>
<th>Tên gọi của văn bản/ Trích yếu nội dung văn bản</th>
<th>Nội dung, quy định hết hiệu lực</th>
<th>Lý do hết hiệu lực</th>
<th>Ngày hết hiệu lực, ngày ngưng hiệu lực</th>
</tr>
</thead>
<tbody>
<tr>
<td>---</td>
<td>---</td>
<td>---</td>
<td>---</td>
<td>---</td>
<td>---</td>
<td></td>
</tr>
<tr>
<td>5. Quyết định</td>
<td>58/2008/QĐ-BGDĐT ngày 17/10/2008</td>
<td>Quy định về hoạt động y tế trong các cơ sở giáo dục mầm non</td>
<td>Điểm 4</td>
<td>Thông tư liên tịch 13/2016/TTLT-BYT-BGDĐT ngày 12/5/2016 của Bộ Y tế, Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn thực hiện hành vi chuyển đổi về xây dựng gia đình và phòng, chống bạo lực gia đình trong các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân</td>
<td>30/6/2016</td>
<td></td>
</tr>
<tr>
<td>Thống số</td>
<td>Ngày</td>
<td>Đề thi</td>
<td>Nội dung</td>
<td>Khoản</td>
<td>Thông tư số</td>
<td>Ngày</td>
</tr>
<tr>
<td>----------</td>
<td>------</td>
<td>--------</td>
<td>----------</td>
<td>-------</td>
<td>-------------</td>
<td>------</td>
</tr>
<tr>
<td>10.</td>
<td>57/2011/TT-BGDDT ngày 02/12/2011</td>
<td>Xác định chỉ tiêu tuyển sinh trình độ tiến sĩ, thạc sĩ, đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp</td>
<td>Các quy định đối với các đại học, học viện, trường đại học, viên nghiên cứu khoa học được phép đào tạo tiến sĩ</td>
<td>Thông tư số 32/2015/TT-BGDDT ngày 16/12/2015 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về việc xác định chỉ tiêu tuyển sinh đối với các cơ sở</td>
<td>01/02/2016</td>
<td></td>
</tr>
<tr>
<td>11.</td>
<td>Thông tư</td>
<td>20/2012/TT-BGDĐT ngày 12/6/2012</td>
<td>Sửa đổi, bổ sung Điều 6 của Thông tư số 57/2011/TT-BGDĐT về việc Xác định chỉ tiêu tuyển sinh trình độ tiến sĩ, thạc sĩ, đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp</td>
<td>Các quy định đổi với các đại học, học viện, trường đại học, viên nghiên cứu khoa học được phép đào tạo tiến sĩ</td>
<td>Giáo dục đại học</td>
<td>Thông tư số 32/2015/TT-BGDĐT ngày 16/12/2015 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về việc xác định chỉ tiêu tuyển sinh đối với các cơ sở giáo dục đại học</td>
</tr>
</tbody>
</table>

Tổng số: 13 văn bản
<table>
<thead>
<tr>
<th>STT</th>
<th>Loại văn bản</th>
<th>Tên văn bản</th>
<th>Nội dung, quy định hết hiệu lực</th>
<th>Lý do hết hiệu lực</th>
<th>Ngày hết hiệu lực</th>
</tr>
</thead>
<tbody>
<tr>
<td>I</td>
<td>Vấn bản QPPL do Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ ban hành</td>
<td>Nghĩ định 73/2012/ND-CP ngày 26/9/2012 của Chính phủ quy định về hợp tác, đầu tư của nước ngoài trong lĩnh vực giáo dục</td>
<td>Nghị định 73/2012/ND-CP ngày 26/9/2012 của Chính phủ quy định về hợp tác, đầu tư của nước ngoài trong lĩnh vực giáo dục</td>
<td>15/11/2012</td>
<td></td>
</tr>
<tr>
<td>1</td>
<td>Nghĩ định 06/2000/ND-CP ngày 06/3/2000</td>
<td>Hợp tác đầu tư với nước ngoài trong lĩnh vực khám chữa bệnh, giáo dục đào tạo, nghiên cứu khoa học</td>
<td>Các quy định về giáo dục và đào tạo</td>
<td>15/11/2012</td>
<td></td>
</tr>
<tr>
<td>2</td>
<td>Nghĩ định 18/2001/ND-CP ngày 04/5/2001</td>
<td>Quy định về thành lập và hoạt động của các cơ sở văn hóa, giáo dục nước ngoài tại Việt Nam</td>
<td>Các quy định về giáo dục và đào tạo</td>
<td>15/11/2012</td>
<td></td>
</tr>
<tr>
<td>3</td>
<td>Quyết định 39/2001/QD-BGD&amp;DĐT ngày 28/8/2001</td>
<td>Quy chế tổ chức và hoạt động của các trường ngoài công lập</td>
<td>Các quy định áp dụng đối với trung học chuyên nghiệp</td>
<td>25/01/2010</td>
<td></td>
</tr>
<tr>
<td>4</td>
<td>Thông tư 43/2003/TT-BGD&amp;DĐT ngày 26/9/2003</td>
<td>Hướng dẫn chế độ làm việc của giảng viên, giáo viên giáo dục quốc phòng</td>
<td>Các quy định về giảng viên giáo dục quốc phòng</td>
<td>29/01/2011</td>
<td></td>
</tr>
<tr>
<td>Số</td>
<td>Quyết định</td>
<td>Số</td>
<td>Quyết định</td>
<td>Số</td>
<td>Quyết định</td>
</tr>
<tr>
<td>---</td>
<td>---</td>
<td>---</td>
<td>---</td>
<td>---</td>
<td>---</td>
</tr>
<tr>
<td>3</td>
<td>Quyết định</td>
<td>78/2007/QĐ-BGDĐT ngày 21/12/2007</td>
<td>Quy định việc thẩm định chương trình giáo dục và giáo trình trung cấp chuyên nghiệp</td>
<td>Các nội dung quy định việc thẩm định giáo trình trung cấp chuyên nghiệp</td>
<td>Thông tư số 43/2010/TĐ-BGDĐT ngày 30/12/2010 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về biên soạn, lựa chọn, thẩm định, duyệt và sử dụng giáo trình trung cấp chuyên nghiệp</td>
</tr>
<tr>
<td>5</td>
<td>Thông tư</td>
<td>28/2009/TĐ-BGDĐT ngày 21/10/2009</td>
<td>Quy định về chế độ làm việc đối với giáo viên phòng thông</td>
<td>Điểm a khoản 2 Điều 11</td>
<td>Thông tư số 54/2012/TĐ-BGDĐT ngày 21/12/2012 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về công tác viễn thanh và giáo dục</td>
</tr>
<tr>
<td>6</td>
<td>Thông tư</td>
<td>48/2011/TĐ-BGDĐT ngày 25/10/2011</td>
<td>Quy định chế độ làm việc đối với giáo viên mầm non</td>
<td>Điểm a khoản 3 Điều 5</td>
<td>Thông tư số 54/2012/TĐ-BGDĐT ngày 21/12/2012 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về công tác viễn thanh và giáo dục</td>
</tr>
</tbody>
</table>

Tổng số: 06 văn bản

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
<table>
<thead>
<tr>
<th>TT</th>
<th>Tên loại văn bản</th>
<th>Số, ký hiệu, ngày, tháng, năm ban hành văn bản</th>
<th>Tên gọi của văn bản/ trích yếu nội dung văn bản</th>
<th>Lý do hết hiệu lực</th>
<th>Ngày hết hiệu lực</th>
</tr>
</thead>
<tbody>
<tr>
<td>1</td>
<td>Văn bản do Thủ tướng Chính phủ ban hành</td>
<td>Quyết định 85/2010/QĐ-TTg ngày 21/12/2010</td>
<td>Ban hành một số chính sách hỗ trợ học sinh bán trú và trường phổ thông dân tộc bán trú</td>
<td>Nghị định số 116/2016/NĐ-CP ngày 18/7/2016 của Chính phủ quy định chính sách hỗ trợ học sinh và trường phổ thông ở xã, thôn đặc biệt khó khăn</td>
<td>01/9/2016</td>
</tr>
<tr>
<td>2</td>
<td>Quyết định</td>
<td>12/2013/QĐ-TTg ngày 24/1/2013</td>
<td>Quy định chính sách hỗ trợ học sinh trung học phổ thông ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn</td>
<td>Nghị định số 116/2016/NĐ-CP ngày 18/7/2016 của Chính phủ quy định chính sách hỗ trợ học sinh và trường phổ thông ở xã, thôn đặc biệt khó khăn</td>
<td>01/9/2016</td>
</tr>
<tr>
<td>3</td>
<td>Quyết định</td>
<td>36/2013/QĐ-TTg ngày 18/6/2013</td>
<td>Quyết định của Thủ tướng Chính phủ Chính sách hỗ trợ giao cho học sinh các trường ở khu vực có điều kiện kinh tế - xã hội</td>
<td>Nghị định số 116/2016/NĐ-CP ngày 18/7/2016 của Chính phủ quy định chính sách hỗ trợ học sinh và trường phổ thông ở xã</td>
<td>01/9/2016</td>
</tr>
<tr>
<td></td>
<td></td>
<td>đặc biệt khó khăn</td>
<td>thống đặc biệt khó khăn.</td>
<td></td>
<td></td>
</tr>
<tr>
<td>---</td>
<td>---</td>
<td>---</td>
<td>---</td>
<td></td>
<td></td>
</tr>
<tr>
<td>II</td>
<td>Văn bản do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo liên tịch ban hành</td>
<td></td>
<td></td>
<td></td>
<td></td>
</tr>
<tr>
<td></td>
<td>Thông tư liên tịch</td>
<td>27/2013/TTLT-BGDDT-BTC ngày 16/7/2013</td>
<td>Hướng dẫn thực hiện Quyết định số 12/2013/QĐ-TTg ngày 24/1/2013 của Thủ tướng Chính phủ quy định chính sách hỗ trợ học sinh trung học phổ thông ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn</td>
<td>Nghị định số 116/2016/NĐ-CP ngày 18/7/2016 của Chính phủ quy định chính sách hỗ trợ học sinh và trường phổ thông ở xã, thôn đặc biệt khó khăn</td>
<td>01/9/2016</td>
</tr>
</tbody>
</table>

Tổng số: 05 văn bản

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO